TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **263**/2018/QĐST-HNGĐ	*Nhà Bè, ngày 20 tháng 06 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 186/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 04 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thảo S – Sinh năm 1991

Bị đơn: Ông Bùi Văn C – Sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: 11/9B Ấp B, xã X, huyện N, Thành phố C

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thảo S và ông Bùi Văn C.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thảo S và ông Bùi Văn C thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung: Có 03 con chung tên là Bùi Nguyễn Hoàng L – Sinh ngày 14/12/2013; Bùi Nguyễn Gia T – Sinh ngày 26/9/2015; Bùi Nguyễn Gia P – Sinh ngày 17/9/2016.

Hai bên thỏa thuận giao con Bùi Nguyễn Gia P cho bà S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con Bùi Nguyễn Hoàng L và Bùi Nguyễn Gia T.

Bà S và ông C cùng có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho nhau khi bên kia đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5

Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận tự giải quyết.

4/ Về tài sản chung: Không có.

5/ Nợ chung: Không có.

6/ Án phí dân sự sơ thẩm (HGT) ly hôn S và ông C mỗi người phải nộp là 75.000 đồng. Tổng cộng là 150.000 đồng do bà S tự nguyện nộp, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà S đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008839 ngày 18/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Thảo S còn được nhận lại 150.000 đồng tiền chênh lệch từ biên lai thu trên.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- CCTHADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã Bình Ân, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Long